

**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ DỊCH VỤ HÒA PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ DỊCH VỤ HÒA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA PHAT FURNITURE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110872927

**3. Ngày thành lập:** 28/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 02 ngõ 26 Giáp Nhì, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965515223

Fax:

Email: Chiensofa88@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                    | 1313     |
| 2.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                     | 1392     |
| 3.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                     | 1399     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                           | 1420     |
| 5.  | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                              | 1511     |
| 6.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                             | 1512     |
| 7.  | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                             | 1610     |
| 8.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                          | 1621     |
| 9.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng<br>(không hoạt động tại trụ sở, gỗ có nguồn gốc hợp pháp)                                          | 1622     |
| 10. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                   | 1629     |
| 11. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                              | 2396     |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                               | 2592     |
| 13. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(không hoạt động tại trụ sở, gỗ có nguồn gốc hợp pháp)                                    | 3100     |
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa<br>( Trừ hoạt động đấu giá) | 4610     |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn dược phẩm)                                                             | 4649     |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                    | 4663     |

Thời gian đăng từ ngày 29/10/2024 đến ngày 28/11/2024

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                                        | 4690        |
| 18. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                         | 4719        |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                       | 4752        |
| 20. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                | 4753        |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4759        |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                           | 4773        |
| 23. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                            | 4791        |
| 24. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                       | 4799        |
| 25. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 26. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                             | 7410        |
| 27. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                    | 8110        |
| 28. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                      | 8121        |
| 29. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                      | 8130        |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)<br>- Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa dịch vụ | 8299        |
| 32. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                      | 9524(Chính) |
| 33. | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú                                                                                                                                                                                                                             | 9620        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN VĂN CHIẾN**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **28/04/1988** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **040088024677**

Ngày cấp: **09/03/2022**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn 1, Xã Khai Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 02 ngõ 26 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN VĂN CHIẾN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **28/04/1988** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **040088024677**

Ngày cấp: **09/03/2022**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn 1, Xã Khai Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 02 ngõ 26 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

## 9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**